TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: **120/**2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn 1, xã B1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Hà Văn C**, sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn 1, xã B1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐINH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị S với ông Hà Văn C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Hà Văn C thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Hà Văn C thỏa thuận 02 giao con chung là Hà Thái T, sinh ngày 14/9/2005 và Hà Thái T1, sinh ngày 25/02/2009 cho bà Nguyễn Thị S tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Hà Văn C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

"Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình"

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Hà Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tự nguyện ly hôn và hòa giải thành số tiền là 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà S đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2016/0013130 ngày 10/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị S được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *UBND xã B1, huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Văn Biên